

Bản án số: 159/2025/DS-PT

Ngày: 10 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng;

Bà Hoàng Thị Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 03 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DSST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1958; Cư trú tại: Ấp C, xã K huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Dương Thị B, sinh năm: 1958; Cư trú tại: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Dương Thị B – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà có cho bà B mượn tiền nhiều lần và đến ngày 04/11/2023 chốt nợ thì bà B còn nợ bà số tiền 27.800.000 đồng (có ghi giấy chốt nợ). Thời gian sau bà B có

trả cho bà được số tiền 12.800.000 đồng và còn nợ lại 15.000.000 đồng đến nay không thanh toán. Khi hòa giải ở ấp C thì bà thống nhất cho bà B trả mỗi tháng 400.000đ, trả 20 tháng là 8.000.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu bà B trả số tiền nợ là 8.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn bà Dương Thị B trình bày:*
Bà có hỏi mượn bà T 5.000.000 đồng tiền tháng và 7.000.000 đồng tiền ngày và có đóng lãi được 5.200.000 đồng, khi vay chỉ nói miệng không lập thành văn bản. Theo biên bản hòa giải ở ấp thì bà T trình bày cho bà vay vốn gốc 4 lần: 4.000.000đ+5.000.000đ+2.000.000đ+1.000.000đ=12.000.000đ, bà đã trả vốn được 12.800.000 đồng, thừa 800.000đ. Bà xác định chỉ hỏi vay bà T vốn 12.000.000đ và đã trả đủ vào tháng 11/2023, trả lãi được 6.000.000 đồng, việc bà trả vốn và lãi cho bà T không có làm biên nhận, số tiền 15.000.000đ bà T kiện không phải tiền vốn mà là tiền lãi mà bà T tự tính, lúc chưa khởi kiện thì bà cũng đồng ý trả 8.000.000 đồng, trả hàng tháng mỗi tháng trả 400.000đ nhưng do bà T chửi, đánh bà và bà T kiện nên bà không đồng ý trả nữa, và bà yêu cầu điều chỉnh lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định. Nay bà không đồng ý thanh toán số tiền 8.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DSST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T – buộc bà Dương Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời nhận được đơn kháng cáo của bà Dương Thị B là bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Dương Thị B xác định vốn vay chỉ 11.000.000 đồng, bà yêu cầu cấp phúc thẩm tính lãi lại theo quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị T xác định vốn vay 11.000.000 đồng và bà B đã trả vốn và lãi là 12.800.000 đồng, bà yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Dương Thị B, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo hướng tính lãi lại theo quy định pháp luật, đối trừ số tiền đã trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của bà Dương Thị B nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Hồ Thị T và bị đơn là bà Dương Thị B thống nhất số vốn vay là 11.000.000 đồng.

[2] Tại đơn yêu cầu của bà Hồ Thị Tuyết Đ ngày 09/6/2024 gửi Ban H, xã K, bà T trình bày: "... Vào khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến nay tôi có hỏi tiền giúp cho bà B tổng cộng là 27.800.000đ, vào đầu năm nay bà B có trả được 12.800.000đ và còn thiếu lại 15.000.000đ thì không trả nữa cho đến hiện tại..." (bút lục 32).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, có căn cứ xác định vốn vay là 11.000.000 đồng, vay vào tháng 2 năm 2023 và đã trả được 12.800.000 đồng.

[4] Tại Đơn trình bày ý kiến ghi ngày 22/10/2024 gửi Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T1, bà B xác định: "...Nhu vậy, tôi đã trả tiền lãi cho bà T tháng 02/2023 đến tháng 11/2023 là 800.000đ + 5.200.000đ = 6.000.000đ..." (bút lục 34).

Lời trình bày trên, mặc nhiên bà B thừa nhận số tiền 11.000.000đ vay từ tháng 02 năm 2023. Về số lãi 5.200.000đ do bà B trình bày đã trả nhưng bà B không có chứng cứ chứng minh và bà T không xác nhận có nhận, nên số tiền lãi 5.200.000đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi, do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, do đó Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền cụ thể lãi:

Từ tháng 02/2023 đến tháng 01/2025 (ngày xét xử sơ thẩm), là 23 tháng.

$(11.000.000đ \times 0,83\%/tháng) \times 23 tháng = 2.099.900đ$ (làm tròn 2.100.000đ).

[6] Bà B phải trả tổng vốn và lãi theo quy định pháp luật là:

11.000.000đ + 2.100.000đ = 13.100.000đ.

Bà B đã trả 12.800.000đ, nên còn phải trả tiếp 300.000đ.

[7] Từ những căn cứ và nhận định trên, kháng cáo của bị đơn Dương Thị B được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Hồ Thị T và bà Dương Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định (đã được miễn dự nộp).

[10] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Dương Thị B.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết .

Buộc Dương Thị B thanh toán cho bà Hồ Thị T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hồ Thị T, với số tiền 7.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Bà Hồ Thị T và bà Dương Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng Hoàng Thị Hải Hà

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh